

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24- 6- 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và ông Nguyễn Đăng Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Q, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Q trình bày:

Chị và anh Đinh Ngọc H về chung sống với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không có ai ép buộc hay sắp đặt gì. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, chửi bới và đánh đập nhau làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được,

cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Ngọc H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H có 01 con chung là Đinh Ngọc Gia P, sinh ngày 13/10/2014, khi ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung nên chị Q đồng ý để anh Hùng nuôi dưỡng con Đinh Ngọc Gia P đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Ngọc H trình bày:

Anh và chị Q về chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không có ai ép buộc hay sắp đặt gì. Quá trình chung sống cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường hay cãi vã nhau do bất đồng về quan điểm. Nay, chị Q có yêu cầu ly hôn anh xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị Q nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Q có 01 con chung là Đinh Ngọc Gia P, sinh ngày 13/10/2014, nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Đinh Ngọc Gia P đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy, về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Q, cho chị Q được ly hôn với anh Đinh Ngọc H; Giao con chung Đinh Ngọc Gia P, sinh ngày 03/10/2014 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo thỏa thuận của các bên và nguyện vọng của con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh H và chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phan Thị Q và bị đơn anh Đinh Ngọc H là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phan Thị Q khởi kiện xin ly hôn với anh Đinh Ngọc H. Chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung. Tại thời điểm chị Quý khởi kiện thì anh H có nơi cư trú tại thôn 4, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh H là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các bên đều thừa nhận do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, Hội đồng xét xử, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị Q yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Q và anh Hùng có 01 con chung là Đinh Ngọc Gia P, sinh ngày 03/10/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án con nguyện vọng ở với bố là anh Đinh Ngọc H, chị Q cũng đồng ý để anh H nuôi dưỡng con chung nên cần giao con chung là cháu Đinh Ngọc Gia P, sinh ngày 03/10/2014 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, anh H không yêu cầu, về tài sản chung các bên tự thỏa thuận và nợ chung các bên đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Q đối với anh Đinh Ngọc H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Q được ly hôn với anh Đinh Ngọc H.

1.2. Về con chung: Giao cho anh Đinh Ngọc H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Ngọc Gia P, sinh ngày 03/10/2014 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phan Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Ngọc H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: Các bên đều xác định không có nợ ai.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002200 ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, v.p.

Nông Văn Nhu